

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

16-TỈNH HÀ TĨNH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	16.01.01	Toán	34.500	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
2	16.01.02	Toán	22.500	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
3	16.01.03	Toán	26.500	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
4	16.01.04	Toán	24.000	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
5	16.01.05	Toán	15.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
6	16.01.06	Toán	15.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
7	16.01.07	Toán	20.000	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
8	16.01.08	Toán	16.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
9	16.01.09	Toán	21.000	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
10	16.01.10	Toán	16.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
11	16.02.01	Vật lí	18.000	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
12	16.02.02	Vật lí	21.500	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
13	16.02.03	Vật lí	20.500	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
14	16.02.04	Vật lí	13.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
15	16.02.05	Vật lí	15.000	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
16	16.02.06	Vật lí	21.500	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
17	16.02.07	Vật lí	15.500	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
18	16.02.08	Vật lí	18.250	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
19	16.02.09	Vật lí	17.250	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
20	16.02.10	Vật lí	26.500	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
21	16.03.01	Hoá học	18.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
22	16.03.02	Hoá học	22.250	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
23	16.03.03	Hoá học	20.000	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
24	16.03.04	Hoá học	21.750	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
25	16.03.05	Hoá học	19.250	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
26	16.03.06	Hoá học	27.750	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
27	16.03.07	Hoá học	21.125	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
28	16.03.08	Hoá học	22.625	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

16-TỈNH HÀ TĨNH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	16.03.09	Hoá học	18.125	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
30	16.03.10	Hoá học	22.500	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
31	16.04.01	Sinh học	24.750	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
32	16.04.02	Sinh học	20.500	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
33	16.04.03	Sinh học	20.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
34	16.04.04	Sinh học	23.500	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
35	16.04.05	Sinh học	21.500	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
36	16.04.06	Sinh học	24.750	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
37	16.04.07	Sinh học	23.750	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
38	16.04.08	Sinh học	23.750	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
39	16.04.09	Sinh học	27.500	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
40	16.04.10	Sinh học	20.750	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
41	16.05.01	Tin học	20.600	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
42	16.05.03	Tin học	31.220	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
43	16.05.04	Tin học	23.460	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
44	16.05.05	Tin học	18.910	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
45	16.05.06	Tin học	20.530	Nhì	12	THPT Hương Khê
46	16.05.07	Tin học	18.480	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
47	16.05.08	Tin học	23.610	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
48	16.05.09	Tin học	18.570	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
49	16.05.10	Tin học	19.430	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
50	16.06.03	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
51	16.06.06	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
52	16.06.07	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
53	16.06.08	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
54	16.07.01	Lịch sử	15.750	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
55	16.07.03	Lịch sử	15.250	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
56	16.07.04	Lịch sử	15.750	Ba	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

16-TỈNH HÀ TĨNH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	16.07.07	Lịch sử	14.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
58	16.07.10	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THPT Đồng Lộc
59	16.08.01	Địa lí	16.000	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
60	16.08.02	Địa lí	15.500	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
61	16.08.03	Địa lí	16.500	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
62	16.08.04	Địa lí	16.250	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
63	16.08.05	Địa lí	15.500	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Tĩnh
64	16.08.06	Địa lí	14.250	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
65	16.08.07	Địa lí	14.500	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh
66	16.08.08	Địa lí	14.000	K.Khích	12	THPT Nguyễn Trung Thiên
67	16.08.09	Địa lí	15.000	Ba	11	THPT Kỳ Anh
68	16.08.10	Địa lí	14.250	Ba	12	THPT Chuyên Hà Tĩnh

Danh sách này gồm 68 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

16-TỈNH HÀ TĨNH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	16.09.01	Tiếng Anh	3.70	3.40	4.70	1.60	13.400	K.Khích	THPT Chuyên Hà Tĩnh
2	16.09.02	Tiếng Anh	4	4.20	4.80	1.30	14.300	Ba	THPT Chuyên Hà Tĩnh
3	16.09.03	Tiếng Anh	3.80	3	5.10	1.60	13.500	K.Khích	THPT Chuyên Hà Tĩnh
4	16.09.04	Tiếng Anh	3.40	3.70	5.40	1.60	14.100	Ba	THPT Chuyên Hà Tĩnh
5	16.09.05	Tiếng Anh	3.30	3.40	5	1	12.700	K.Khích	THPT Chuyên Hà Tĩnh
6	16.09.06	Tiếng Anh	3.90	4.10	5.40	1.30	14.700	Nhì	THPT Chuyên Hà Tĩnh
7	16.09.07	Tiếng Anh	3.30	3.90	5.40	1.30	13.900	Ba	THPT Chuyên Hà Tĩnh
8	16.09.08	Tiếng Anh	3.60	3.70	5.40	1.40	14.100	Ba	THPT Chuyên Hà Tĩnh
9	16.09.09	Tiếng Anh	3.60	3.40	5.20	1.20	13.400	K.Khích	THPT Chuyên Hà Tĩnh
10	16.09.10	Tiếng Anh	3.40	4.20	5	1.30	13.900	Ba	THPT Chuyên Hà Tĩnh
11	16.11.02	Tiếng Pháp	5.60	3	2.40	1.4	12.400	Ba	THPT Chuyên Hà Tĩnh
12	16.11.04	Tiếng Pháp	5.80	2.25	3.30	1.6	12.950	Ba	THPT Chuyên Hà Tĩnh
13	16.11.05	Tiếng Pháp	7.10	1.25	1.80	1.125	11.275	K.Khích	THPT Chuyên Hà Tĩnh
14	16.11.06	Tiếng Pháp	5.55	2	2.20	1.4	11.150	K.Khích	THPT Chuyên Hà Tĩnh
15	16.12.01	Tiếng Trung	3.30	3.10	6.05	1.25	13.700	K.Khích	THPT Chuyên Hà Tĩnh
16	16.12.03	Tiếng Trung	3.30	3.50	6.05	1.3	14.150	Ba	THPT Chuyên Hà Tĩnh
17	16.12.04	Tiếng Trung	3.30	3.05	5.10	1.35	12.800	K.Khích	THPT Chuyên Hà Tĩnh

Danh sách này gồm 17 thí sinh